

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lí do chọn đề tài:.....	1
2. Phạm vi đề tài.....	2
3. Đối tượng nghiên cứu:	2
4. Phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Đối tượng thực nghiệm.	2
6. Phương pháp nghiên cứu.....	2
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
1. Cơ sở lý luận.	3
2. Thực trạng	4
2.1 Thuận lợi	4
2.2 Khó khăn.....	4
3. Nguyên nhân	5
4. Biện pháp.....	7
4.1 Biện pháp 1: Tiếp cận năng lực HS, khơi gợi HS tìm ra kiến thức mới.	7
4.2. Biện pháp 2: Giúp học sinh hứng thú khi học tiết Tập làm văn qua bài giảng điện tử, phim hoạt hình.	12
4.3. Biện pháp 3: Tổ chức tốt việc quan sát để trau dồi vốn từ.....	12
4.4 Biện pháp 4: Tăng cường củng cố, mở rộng kiến thức và sử dụng từ ngữ khi viết văn	14
4.5 Biện pháp 5:Thực hiện nghiêm túc việc chấm và chữa bài.....	15
4.6 Biện pháp 6: Phối hợp với cha mẹ học sinh	15
5. Kết quả đạt được:	16
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	17
1. Kết luận:	17
2. Khuyến nghị:	17
2.1 Đối với Phòng Giáo dục.....	17
2.2 Đối với nhà trường, tổ chuyên môn	17
2.3 Đối với giáo viên	18

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài:

Để tiến kịp sự tiến bộ của các nước trong khu vực và trên thế giới, đất nước ta luôn coi trọng sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Các nhà giáo dục vẫn luôn tìm tòi, nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao tính chủ động và trình độ nhận thức cho học sinh, tạo nên nền tảng xây dựng và phát triển cho các em, những chủ nhân tương lai của đất nước.

Trong nhà trường Tiểu học, môn Tiếng Việt có vai trò vô cùng quan trọng. Dạy Tiếng Việt là dạy các em kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, cung cấp công cụ hữu hiệu giúp các em học tốt các môn khác và có khả năng giao tiếp trong cuộc sống. Hơn thế nữa, môn Tiếng Việt còn bồi dưỡng cho các em tính yêu tiếng mẹ đẻ, yêu thiên nhiên, yêu đất nước và con người Việt Nam. Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh được thể hiện thông qua các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập viết, Kể chuyện và Tập làm văn. Trong đó Tập làm văn là phân môn có tính tích hợp cao về kiến thức cũng như kỹ năng mà học sinh đã lĩnh hội từ các phân môn khác. Đặc biệt đối với học sinh lớp 3, bài Tập làm văn của các em là sản phẩm của sự vận dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng tiếp thu được trong quá trình học tập. Tập làm văn góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, luyện tư duy logic, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ, hình thành nhân cách của học sinh.

Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy Tập làm văn là phân môn khó trong các phân môn Tiếng Việt. Do đặc trưng phân môn Tập làm văn với mục tiêu cụ thể là: hình thành và rèn luyện cho học sinh khả năng trình bày văn bản (nói và viết) ở nhiều thể loại khác nhau. Rất ít học sinh làm bài Tập làm văn biết sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá cho câu văn sinh động, có hình ảnh. Các em viết theo văn mẫu không có sự sáng tạo, ngoài văn mẫu ra để tự viết thì các em viết rất lủng củng, câu văn rời rạc, không đạt yêu cầu. Vốn từ học sinh còn nghèo nàn dẫn đến việc sử dụng từ còn lập, vụng, chưa đúng. Viết câu không đúng do chưa nắm chắc được cấu tạo câu. Hiện nay đa số học sinh “ngại” học phân môn Tập làm văn. Thực tế cho thấy nhận thức của cha mẹ học sinh cho đến các em đều cho rằng: chỉ cần học Tập đọc và viết Chính tả đúng là đạt yêu cầu môn Tiếng Việt, còn tập trung học Toán nhiều hơn để lên lớp trên theo học các môn Tự nhiên là chính. Là một giáo viên đứng lớp trực tiếp giảng dạy lớp 3, tôi không khỏi băn khoăn lo lắng trước tình hình học sinh như vậy. Tôi rất mong muốn học sinh của mình ngay từ lớp 3 đã có ý thức biết viết văn đúng yêu cầu

và có sáng tạo. Chính vì vậy tôi đã tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và chọn đề tài: **“Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3”** làm đề tài cho sáng kiến kinh nghiệm của mình.

2. Phạm vi đề tài

Việc dạy cho học sinh nắm được cách nghe, kể lại được nội dung câu chuyện và nói, viết về một chủ đề có hiệu quả trong phân môn Tập làm văn ở lớp 3 là rất quan trọng. Dạy tốt vấn đề này giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết một cách linh hoạt để biết kể lại câu chuyện đã nghe hay làm bài văn nói, viết về một chủ đề cho trước có hiệu quả. Giúp học sinh mạnh dạn, tự tin và ham thích học văn. Vậy mục đích nghiên cứu trong đề tài này tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Thực trạng việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh về phân môn Tập làm văn lớp 3 ở trường Tiểu học hiện nay.
- Nghiên cứu tìm ra một số phương pháp nhằm nâng cao chất lượng viết đoạn văn trong phân môn Tập làm văn ở lớp 3.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Kỹ năng viết đoạn văn ở phân môn Tập làm văn lớp 3.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng khảo sát, thực nghiệm: giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh khối lớp 3 trường Tiểu học.
- Địa bàn nghiên cứu: Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc
- Thời gian nghiên cứu: Tháng 9/2021 - 3/2022

5. Đối tượng thực nghiệm: 44 HS lớp 3A4, trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân (năm học 2021- 2022).

6. Phương pháp nghiên cứu

- a) Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận
 - Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu;
 - Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập.
- b) Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn
 - Phương pháp điều tra;
 - Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục;
 - Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động;
 - Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia;
 - Phương pháp khảo nghiệm, thử nghiệm.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận.

Trẻ em ở lứa tuổi Tiểu học là lứa tuổi hồn nhiên, trong sáng và ngây thơ nhất. Ở lứa tuổi này, nhận thức và kinh nghiệm sống cũng như vốn sống của các em còn nhiều hạn chế. Các em thích tìm hiểu những điều thân thuộc, gần gũi, gắn bó với thực tế đời sống hằng ngày của mình. Nhận thức của các em lúc này dừng lại ở nhận thức cảm tính. Thêm vào đó, trí nhớ của các em ở lứa tuổi này là dạng trí nhớ không bền vững. Các em tiếp thu một nguồn kiến thức, sau đó có thể nhớ một phần, thậm chí hoàn toàn không nhớ phần kiến thức mình đã được học.

Ở lứa tuổi vào học kỳ 1 của học sinh lớp 3, có thể nói là thời điểm giao hòa của lứa tuổi Tiểu học. Ở giai đoạn này, các em đã tích lũy cho bản thân mình một vốn kiến thức nhất định, sau quá trình học bậc Mầm non cũng như lớp 1 và lớp 2 ở bậc Tiểu học, cũng như vốn kiến thức và kinh nghiệm tích lũy từ gia đình, xã hội, thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, những nhận thức, kinh nghiệm của các em ở giai đoạn này cũng chỉ rất sơ khai, đơn thuần là những điều các em được học ở trường, hay là những điều các em được chứng kiến, tham gia, hay lĩnh hội được qua sự giáo dục của gia đình.

Vì vậy, ở lứa tuổi này, các em vẫn rất thích được tìm hiểu, được khám phá cuộc sống muôn hình vạn trạng xung quanh mình. Lứa tuổi của các em là lứa tuổi ham khám phá, thích tìm hiểu, có nhu cầu rất lớn trong việc được lĩnh hội thêm tri thức để gia tăng vốn hiểu biết của mình. Có thể thấy một đặc trưng của trẻ em ở lứa tuổi này là luôn thích phô diễn những điều mình biết, và việc được ngợi khen khiến cho các em đặc biệt cảm thấy thích thú, tạo nguồn động lực rất lớn cho các em.

Trong quá trình học, các em sẽ hình thành cho bản thân mình các kỹ năng, kỹ xảo. Kỹ năng là khả năng vận dụng khái niệm để giải quyết các nhiệm vụ mới. Kỹ xảo là hoạt động đã được củng cố và tự động hóa. Có thể thấy, kỹ xảo là bậc cao hơn của kỹ năng. Và một trong những mục đích của hoạt động học là giúp học sinh phát triển trí tuệ. Phát triển trí tuệ là sự biến đổi về chất trong hoạt động nhận thức của con người, là sự biến đổi cấu trúc của cái được phản ánh và phương thức phản ánh chúng. Vì vậy, giáo viên không chỉ dạy cho học sinh lý thuyết mà còn dạy cho học sinh các phương pháp để học tập, nghiên cứu hiệu quả. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho học sinh phát triển trí tuệ, giáo viên cần đảm bảo sự thống nhất giữa việc trang bị cho các em tri thức và phương pháp lĩnh hội tri thức đó, không được thiên lệch. Nếu thiên về dạy tri thức thì đó là

cách dạy nhồi nhét. Nếu thiên về phương pháp sẽ dẫn đến tình trạng học sinh hổng kiến thức. Chính vì vậy, công việc đầu tiên của dạy học Tập làm văn - dạy sản sinh lời nói - là tạo được động cơ, nhu cầu nói năng, kích thích học sinh tham gia giao tiếp. Khi nghiên cứu hoạt động lời nói, người ta thấy rằng cái kích thích hành vi nói là cái gì đó nằm ngoài ngôn ngữ. Chính vì vậy, xét đến tận cùng, dạy Tập làm văn không phải bắt đầu từ hoạt động ngôn ngữ, từ sự tổ chức hoạt động ngôn ngữ mà phải bắt đầu từ sự hoạt động khác của học sinh. Nói cách khác, những kích thích nói năng không thể tách rời những kỹ năng sống khác. Vì vậy, để dạy tốt Tập làm văn trước hết phải trau dồi vốn sống của học sinh, phải dạy cho các em biết suy nghĩ, tạo cho các em cảm xúc, tình cảm rồi mới dạy cho các em cách thể hiện những suy nghĩ, tình cảm đó bằng ngôn ngữ nói và viết.

2. Thực trạng

2.1 Thuận lợi:

- Nhà trường luôn quan tâm tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và chuyên môn cho việc dạy và học.

- Đa số các em có ý thức học tập tốt, ngoan ngoãn, biết vâng lời. Phụ huynh đa phần rất quan tâm đến việc học của con em mình.

- Bản thân tôi là một giáo viên trẻ luôn cố gắng học tập kinh nghiệm giảng dạy từ đồng nghiệp, luôn hăng say trong công việc. Khả năng tiếp thu cũng như tiếp cận các chương trình dạy học có ứng dụng công nghệ khá nhanh.

2.2 Khó khăn:

Trong qua trình dạy viết đoạn văn trong bài văn (phân môn tập làm văn) từ đầu năm đến nay của lớp 3A4, qua việc theo dõi bài làm của học sinh:

Các em còn thiếu sự trải nghiệm thực tế: Học sinh thành thị sẽ ít có cơ hội tiếp cận với cảnh gặt lúa, cày ruộng, ngắm trăng, chèo xuồng,...

- Mặc dù hiện nay trình độ khoa học kỹ thuật rất phát triển các em có thể xem và biết được những điều mình quan tâm qua mạng internet như những điều mà các em biết được qua internet sẽ luôn không bằng trải nghiệm thực tế của bản thân. Hơn nữa học sinh chưa hứng thú học Tập làm văn. Các em thường hay làm theo khuôn mẫu, giáo viên gợi mở dàn bài, gợi ý thế nào các em viết thế đó, chưa biết cách dùng từ, đặt câu nên câu văn, bài văn thường cụt ngủn, diễn đạt không trôi chảy. Đôi khi tả nhưng giống như trả lời câu hỏi. Từ gợi ý có sẵn cũng không biết cách để chuyển thành bài văn.

- Việc đọc sách của các em hiện nay cũng đang bị xem nhẹ, phần lớn các em ít quan tâm đến việc đọc mà chủ yếu lại dành nhiều thời gian cho phim ảnh, trò chơi điện tử. Nếu có đọc thường là truyện tranh, thậm chí có truyện không

mang tính giáo dục. Thời gian dành cho các em quan sát cũng như đầu tư vào Tập làm văn cũng hạn chế nên vốn luyện về cuộc sống, về văn học của các em cũng hạn chế. Chính điều này tác động không nhỏ đến việc học phân môn Tập làm văn ở các em.

Từ các nhận định được kiểm chứng qua thực tiễn trên tôi đã rút ra các điểm yếu mà các em hay mắc phải ở giờ làm văn như sau:

- Học sinh viết hay sai nhiều lỗi chính tả

Ví dụ: + Bạn em là bạn Nga rất sinh đẹp.

+ Bạn trời rất gần với em.

- Từ ngữ thiếu chính xác, ít có hình ảnh

Ví dụ: + Bạn Nga có mái tóc rất đen giống lọ mực.

+ Em chơi thân với bạn giống như hai chú mèo nhà em.

- Sắp ý lộn xộn, chưa có trình tự

Ví dụ: + Hôm nay, em được đi chơi cùng bạn Nga. Từ hồi học lớp 1, bạn Nga đã là bạn thân của em.

- Viết đoạn văn chưa liên kết, chưa rõ ràng mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.

- Các em chưa biết ngắt nghỉ câu dẫn đến câu văn rất dài, không rõ ý, không rõ nội dung.

- Mặt khác, hiện nay bày bán rất nhiều sách tham khảo, văn mẫu tạo điều kiện cho các em chép lại văn mẫu....

- Nhiều phụ huynh và đôi khi kể cả giáo viên cũng cho rằng em nào có khiếu thì mới học tốt phân môn này. Đây trở thành là một thách thức đối với giáo viên Tiểu học.

Từ thực trạng trên, tôi tìm hiểu được một số nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

3. Nguyên nhân

a) Giáo viên:

- Trong tiết học, giáo viên quá chú trọng vào khâu truyền thụ kiến thức, xem nhẹ việc thực hành rèn luyện kỹ năng nói - viết cho học sinh theo các đối tượng khác nhau.

- Khi tổ chức các hoạt động trong giờ học, giáo viên chưa phân định được hoạt động nào là trọng tâm. Hình thức tổ chức dạy còn nghèo do giáo viên chưa thực sự đầu tư vào chất lượng của bài soạn.

- Giáo viên chưa chịu khó suy nghĩ, tìm tòi, vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức dạy học khác nhau vào các tiết dạy mà chỉ giảng dạy theo một quy trình áp đặt rập khuôn, chưa chú trọng sửa lỗi cho học sinh trong quá trình nói – viết.

b) Học sinh:

- Học sinh lớp 3 các em vẫn đang ở lứa tuổi tò mò, ham học hỏi hay bắt chước nhưng lại chóng chán, nhanh quên, ngại tìm hiểu những văn bản dài và khó như tập làm văn, các em còn học thụ động, bắt buộc, trong giờ học còn tỏ ra uể oải, mệt mỏi không thích học phân môn Tập làm văn.

- Việc tổ chức học tập trên lớp của giáo viên chưa phát huy được vốn ngôn ngữ vốn có của các em cũng như chưa khơi dậy ở học sinh sự mạnh dạn tự tin trong học tập.

- Khả năng tự tin nói trước lớp của các em không tốt, nhiều em còn thiếu tự tin, ngại nói trước lớp. Nhiều học sinh không tự tin giơ tay phát biểu trong giờ học, nếu được cô gọi thì miễn cưỡng đứng lên trả lời. Còn nhiều học sinh lại không dám sáng tạo khi viết văn thường dập khuôn vào gợi ý mẫu nên bài viết thiếu sự mềm mại và hay.

- Học sinh không được rèn luyện nói trước lớp thường xuyên nên khi bạn nói cũng không tập trung nghe. Vì vậy khả năng phân tích nhận xét đánh giá bài bạn còn yếu chưa nói gì đến việc chữa lỗi giúp nhau.

- Vốn từ ngữ, vốn sống, vốn hiểu biết của các em hạn hẹp, chưa kể đến một số bài nội dung chưa gần gũi với học sinh như: lễ hội, buổi biểu diễn nghệ thuật, buổi thi đấu thể thao...

- Khả năng viết của học sinh còn hạn chế do học sinh mới chỉ dừng ở mức độ trả lời câu hỏi gợi ý, chưa có ý tưởng phong phú, sáng tạo. Do vậy bài của các em còn sơ sài, chưa biết sử dụng các hình ảnh so sánh hay nhân hóa để câu văn sinh động, gần gũi. Trong tiết “Nghe - kể lại chuyện” nhiều em còn chưa kể lại được chuyện mặc dù chuyện đó ngắn, tình tiết ít. Khi “Kể hay nói, viết về một chủ đề” nào đó theo các gợi ý ở sách giáo khoa thì các em diễn đạt còn lúng túng, vẫn còn học sinh yếu không nói (viết) được bài hoặc nói (viết) rất chậm.

- Tập làm văn là một phân môn khá khó trong môn Tiếng Việt lớp 3. Giáo viên muốn dạy tốt phân môn này cần có thời gian chuẩn bị bài trước khi lên lớp thật kỹ, để đưa ra được các hệ thống câu hỏi dẫn dắt, gợi mở cho học sinh, cuốn hút học sinh vào các hoạt động. Học sinh cũng cần có sự chuẩn bị, xem trước bài để hạn chế sự lúng túng, sơ sài và lúng cùn trong cách diễn đạt. Nhưng thực tế cho thấy, còn rất nhiều học sinh cảm thấy không hứng thú với tiết học này, còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc diễn đạt rõ nghĩa, thoát ý và lúng cùn. *Từ những nguyên nhân, thực trạng trên để giúp học sinh học tốt tiết Tập làm văn cũng như viết được đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài, tôi xin trình bày một số biện pháp mà bản thân đã đúc kết được trong thời gian qua:*

4. Biện pháp

4.1 Biện pháp 1: Tiếp cận năng lực học sinh, khơi gợi học sinh tìm ra kiến thức mới.

**Phương pháp quan sát và hỏi đáp:*

Đối với học sinh lớp 3 tư duy trực quan cụ thể còn chiếm ưu thế thì quan sát là phương pháp mang lại hiệu quả rất cao. Đây là một trong những phương pháp dạy học phát huy năng lực của học sinh.

Tôi hướng học sinh có thói quen quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh để ghi nhận lại và sử dụng khi cần thiết. Học sinh có thể quan sát trên lớp theo gợi ý, quan sát theo hướng dẫn của giáo viên hoặc tự quan sát khi chuẩn bị bài ở nhà, quan sát qua tranh ảnh, hình ảnh cụ thể, tập trung quan sát đặc điểm nổi bật của đối tượng, có thể hướng dẫn học sinh cách quan sát bằng các giác quan để cảm nhận một cách có cảm xúc về sự vật: dùng mắt để nhận rõ hình dáng, màu sắc, hình khối của sự vật; dùng tai để nghe âm thanh; dùng mũi phát hiện các loại mùi... Nhờ các nhận xét thu nhận được học sinh có thể hiểu biết sâu sắc về đối tượng, giúp học sinh khám phá thế giới xung quanh mình. Mục đích là giúp học sinh tránh được kiểu kể theo liệt kê. Bên cạnh đó tôi đưa ra những câu hỏi gợi ý có trong bài học.

Sau khi đã quan sát, học sinh chia sẻ sự quan sát của mình. Tôi thông qua các câu hỏi để kiểm tra xem kết quả quan sát của học sinh đã đầy đủ chưa. Mặt khác rèn cho học sinh kỹ năng nói từ, nói câu ngắn, nói câu dài, trình bày miệng bài nói trước khi làm bài viết. Nếu học sinh chưa quan sát hết ý tôi đưa thêm câu hỏi gợi mở để giúp học sinh hoàn thiện bài viết.

Ví dụ :Tuần 6. Bài 1 (Trang 52): Kể lại buổi đầu em đi học

Tôi sử dụng các hình thức dạy học:

-Đưa tranh cho HS quan sát.



- HS thảo luận nhóm đôi, kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học của mình
- Gọi 5 - 6 học sinh kể, cả lớp theo dõi và nhận xét

Ở biện pháp này học sinh lớp tôi thực hiện rất tốt, đã biết diễn đạt rõ ràng và biết lựa chọn những từ ngữ hay để viết được đoạn văn kể lại buổi đầu em đi học.

****Sử dụng linh hoạt các hình thức hoạt động trong tiết dạy tập làm văn theo hướng đổi mới.***

Việc tổ chức tốt các hình thức dạy học nhằm cuốn hút học sinh vào các hoạt động học tập một cách chủ động và tích cực. Giáo viên sử dụng các hình thức tổ chức dạy học như: Học sinh thảo luận nhóm, đàm thoại với nhau hoặc với chính các thầy cô, hoặc hoạt động các nhân (độc thoại) về một vấn đề. Các hình thức tổ chức hoạt động học có thể là: Đóng các hoạt cảnh, vận dụng các trò chơi trong tiết học, các cuộc thi tiếp sức, ... Qua đó học sinh lĩnh hội kiến thức, tích cực, tự giác “học mà chơi, chơi mà học”. Không khí học tập thoải mái khiến học sinh mạnh dạn, tự tin khi nói. Các em dần có khả năng diễn đạt, phát biểu ý kiến, đánh giá trước đông người một cách lưu loát, rành mạch, dễ hiểu.

Ví dụ: Tiết tập làm văn (tuần 7 - Trang 61) với hệ thống bài tập như sau:

Bài 1: Nghe kể lại câu chuyện “Không nỡ nhìn”. Yêu cầu học sinh nghe và kể lại câu chuyện.



Đề hoạt động của tiết học dạng đề trên đa dạng hơn, học sinh vui và tích cực học hơn, giờ học có hiệu quả hơn nhất là những học sinh trung bình và yếu thì cần có một số phương án dạy học khác như sau:

- Cho học sinh xem tranh và đoán nội dung truyện. Giáo viên ghi vài điều cơ bản (nhân vật, một vài sự kiện) mà học sinh đoán được lên bảng (cho học sinh làm việc toàn lớp hay nhóm).

- Học sinh nghe giáo viên kể chuyện hai lần.

- Học sinh đối chiếu giữa nội dung chuyện vừa được nghe với nội dung mình đã đoán để điều chỉnh những điều đã được ghi trên lớp (cho học sinh làm vào phiếu học tập).

- Học sinh trao đổi về một vài điều thú vị trong truyện hay ý nghĩa của truyện.

- Học sinh kể lại chuyện theo cặp (theo nhóm)

- Đại diện vài nhóm học sinh kể lại chuyện trước lớp (có thể nhập vai kể)

- Học sinh nhận xét, giáo viên bổ sung, nhận xét chung.

* **Ví dụ: Nghe kể lại câu chuyện: Không nỡ nhìn** (BT1-TV3 - tập 1- tr32)

Nội dung câu chuyện như sau: “Trên một chuyến xe buýt rất đông người, có một anh thanh niên đang ngồi cứ lấy hai tay ôm mặt. Một bà cụ ngồi bên thấy thế liền hỏi:

- Cháu bị nhức đầu à? Có cần dầu xoa không?

Anh thanh niên nói nhỏ:

- Không ạ. Cháu chỉ không nỡ ngồi nhìn các cụ già và phụ nữ phải đứng.

* **Chuẩn bị**

- Tranh vẽ ở SGK phóng to chiếu trên powerpoint.

- Phiếu bài tập: Em hãy xem tranh và đoán thử xem nội dung chuyện theo bảng sau và điều chỉnh lại khi nghe chuyện.

Câu hỏi gợi ý	Thử đoán nội dung	Điều chỉnh nội dung khi nghe kể
Câu chuyện có mấy nhân vật?
Họ đang làm gì? Ở đâu?
Bà cụ hỏi điều gì và anh thanh niên trả lời ra sao?
Em nhận xét gì về anh thanh niên.

*** Cách tiến hành:**

- Giáo viên treo tranh vẽ trên bảng, phát phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm bàn và tiến hành làm bài tập phần a. (Đối với học trực tiếp)

- Vì các con đang học trực tuyến qua phần mềm zoom nên giáo viên đã chiếu tranh vẽ lên màn hình powerpoint, trình chiếu phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm 4 và tiến hành làm bài tập phần a ra nháp.

- Giáo viên theo dõi giúp đỡ các nhóm thảo luận.

- Gọi đại diện các nhóm nêu ý kiến và giáo viên ghi lên bảng powerpoint.

- Giáo viên kể chuyện 2 lần học sinh đối chiếu giữa nội dung truyện vừa được nghe với nội dung mình đã đoán để điều chỉnh ở phần b của bài tập.

*** Ví dụ:**

Câu hỏi gợi ý	Thử đoán nội dung	Điều chỉnh nội dung khi nghe kể
Câu chuyện có mấy nhân vật?	Chuyện có hai nhân vật	Chuyện có hai nhân vật
Họ đang làm gì?	Họ đang nói chuyện với nhau trên xe buýt.	Anh thanh niên ngồi trên xe buýt lấy hai tay che mặt.

Cách tổ chức các hình thức hoạt động nêu trên huy động được tất cả học sinh tham gia vào hoạt động học tập, tạo được không khí thi đua học tập giữa từng học sinh với nhau và giữa các nhóm học sinh

Bài 2: (Trang 92) - Tuần 11: Nói về quê hương em hoặc nơi em đang ở.

Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân với phiếu bài tập bằng phần mềm Wordwall. Giáo viên sử dụng các hình thức dạy học sau:

- Cá nhân học sinh làm trong đường link Wordwall có bài tập.
- Từng các nhân trình bày
- Học sinh nhận xét bài làm của bạn.
- Giáo viên chiếu kết quả HS đã làm, nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS

Tóm lại ở hai bài tập này giáo viên nên sử dụng và phối hợp linh hoạt các hình thức dạy tập làm văn lớp 3 theo hướng đổi mới, tạo được hứng thú cho học sinh, học sinh tham gia các hoạt động học một cách hào hứng, tích cực, sáng tạo.

Ví dụ 2: Tiết Tập làm văn (Tuần 8) với hệ thống gồm 2 bài tập sau:

Bài 1 (Trang 68): Kể về người hàng xóm mà em quý mến

- Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân.
- Trao đổi nhóm, kể cho nhau nghe về người hàng xóm
- Sau khi thống nhất các em cử đại diện nhóm lên trình bày.
- Học sinh các nhóm khác nghe nhận xét, bổ sung.

Bài 2 (Trang 68): Viết những điều mà em vừa kể thành đoạn văn.

- Gọi 1HS đọc yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài, sau đó gọi một số em đọc bài trước lớp.
- HS, GV nhận xét bài viết của HS
- + Yêu cầu học sinh phải biết viết những điều em vừa kể thành đoạn văn với câu văn đúng, hay, biết sử dụng hình ảnh, lựa chọn từ ngữ cho phù hợp.
- Như vậy, trong một tiết học, học sinh vừa luyện kể (luyện nói), vừa luyện viết đoạn văn (văn bản), nên việc giáo viên vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học trong dạy tập làm văn là nhiệm vụ rất cần thiết.

*** Áp dụng sơ đồ tư duy vào việc giảng dạy**

- Sơ đồ tư duy là phương pháp dạy học tích cực tôi đã áp dụng nhiều trong các môn học. Với phân môn Tập làm văn cũng vậy, sơ đồ tư duy là phương pháp giúp học sinh được tập khả năng phân tích, tổng hợp. Đây chính là công cụ, là bí quyết để giúp cho học sinh Tiểu học nhanh tiến bộ trong viết văn. Khi lập sơ đồ các em sẽ dễ dàng nắm bắt được trọng tâm của đề bài, có thể tập trung suy nghĩ những chỗ khó, dễ dàng hình dung bố cục đoạn văn.

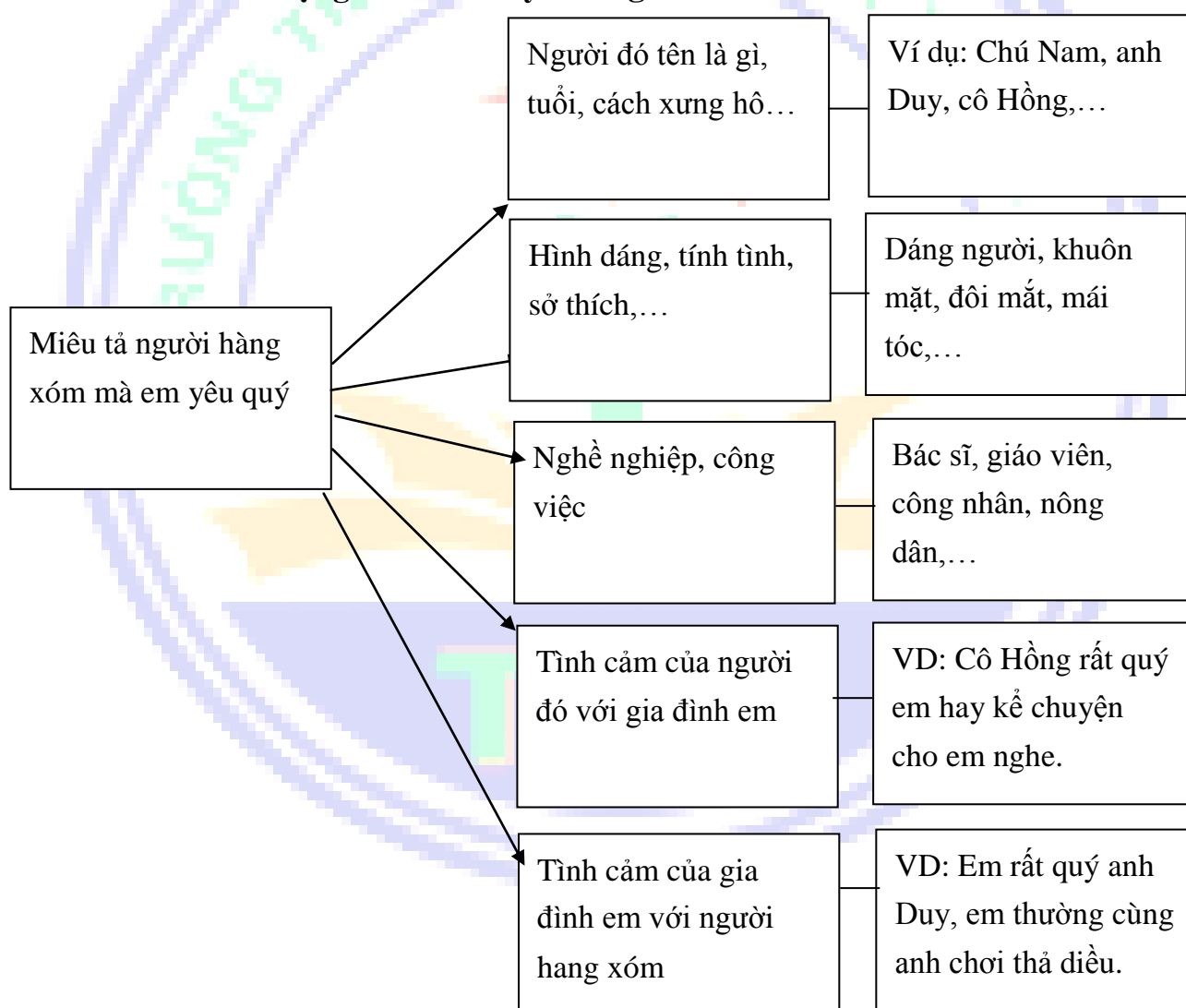
- Tôi đã áp dụng phương pháp *viết văn bằng sơ đồ tư duy* và đạt hiệu quả tích cực. Ban đầu, tôi cho học sinh làm quen với việc viết sơ đồ tư duy từ chính các bài học Tiếng Việt hằng ngày, sau chuyển sang các bộ môn khác và đến khi bắt đầu học tập làm văn thì các em đã rất thành thạo việc lập sơ đồ tư duy. Không những vậy, bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết... sơ đồ tư duy còn giúp các em giải tỏa áp lực trong giờ

học văn, khơi dậy hứng thú, năng khiếu viết văn, phát triển khả năng tư duy, tạo cho các em thói quen tích cực suy nghĩ và cảm giác tự tin khi viết văn.

Ví dụ: Đối với đoạn văn tả người thân, tôi hướng dẫn học sinh lập sơ đồ tư duy gồm những thông tin rất cơ bản: Họ tên, tuổi, nghề, sở thích, thói quen, tình cảm của học sinh đối với người thân... Dựa vào sơ đồ tư duy, các em sẽ viết được một đoạn văn khoảng 10 - 15 câu, mỗi câu là một nhánh của sơ đồ. Ở bước này, giáo viên chỉ hướng dẫn, gợi ý còn lại để học sinh tự tư duy và viết.

- Sơ đồ tư duy giúp chúng ta dễ dàng hình dung quá trình cấu trúc bài văn, hiểu rõ mạch tư duy viết trong đoạn văn, nắm được trình tự và phương pháp viết các đoạn văn khác nhau. Từ đó, học sinh nhanh chóng học được cách viết đoạn văn theo yêu cầu.

Tôi đã sử dụng sơ đồ tư duy hướng dẫn HS như sau:



4.2. Biện pháp 2: Giúp học sinh hứng thú khi học tiết Tập làm văn qua bài giảng điện tử, phim hoạt hình.

Để học sinh hứng khởi hơn trong mỗi tiết học phân môn Tập làm văn. Giáo viên soạn những bài giảng điện tử sinh động không chỉ có văn bản chữ mà

còn có cả âm thanh, hình ảnh sống động, chân thực giúp học sinh cảm thấy hứng khởi hơn trong tiết học vì có thể nhìn hình ảnh trực quan bằng mắt thấy, tai nghe... Không phải là những con chữ hay những hình ảnh tượng trưng mà thay bằng những video, những bộ phim hoạt hình. Đặc biệt là tiết học phân môn Tập làm văn có các nhân vật hoạt hình được cô giáo dàn dựng cho học sinh xem mà học. Các con sẽ thấy mình cũng như nhân vật hoạt hình được thể hiện, nói lên cảm xúc, suy nghĩ của chính mình ở trên màn hình. Được hóa mình vào nhân vật hoạt hình vui nhộn, học sinh sẽ thấy giờ học trôi qua nhanh, hiểu thêm nhiều bài học mới. Với lợi thế về âm thanh, hình ảnh, màu sắc, những bộ phim hoạt hình đã giúp học trò hiểu sâu sắc hơn bài học và đặc biệt là các em thấy hứng thú, yêu thích và nhớ kiến thức lâu hơn. Học sinh không còn cảm giác gò bó, cứng nhắc khi tiếp nhận những kiến thức mang tính lý thuyết, trừu tượng. Các em không chỉ gắn kết, yêu thương, chia sẻ với nhau nhiều hơn mà đã tự tin và biết cách tự diễn tả ngôn từ sau khi xem xong.

4.3. Biện pháp 3: Tổ chức tốt việc quan sát để trau dồi vốn từ

Với đặc điểm vốn từ còn hạn chế, nên học sinh lớp 3 gặp nhiều khó khăn trong việc nghe-nói-viết-kể lại câu chuyện bằng lời văn của mình. Do vậy, giáo viên cần tổ chức tốt hoạt động quan sát từng đường nét, màu sắc, hình ảnh, nội dung thể hiện của tranh. Học sinh cảm nhận được nét đẹp của cảnh vật, con người và muốn bày tỏ trao đổi với bạn, với thầy cô.

Để làm tốt hoạt động này, trước hết giáo viên chú ý cho học sinh sử dụng gợi ý trong sách giáo khoa, lắng nghe cô kể, bạn kể, để nhớ được các ý chính của nội dung câu chuyện. Giáo viên chú trọng về lời văn kể và nghệ thuật sử dụng ngôn từ. Giáo viên cần hướng cho các em cách chọn lựa, sử dụng từ ngữ, hình ảnh diễn đạt sao cho dễ hiểu, sinh động. Có như vậy người nghe đọc sẽ dễ dàng hình dung, tưởng tượng, nắm bắt được sự việc, nhất là tình cảm của các em muốn thể hiện qua bài nói, bài viết. Người nghe, người đọc tuy không trực tiếp nhìn diện mạo của nhân vật, xem bối cảnh của sự việc qua hình ảnh miêu tả, so sánh cùng với những tình cảm, thái độ, sự đánh giá của các em. Đó chính là điểm mạnh của nghệ thuật sử dụng ngôn từ.

Ví dụ: Bài 2 - Tuần 12 (Trang 102): Yêu cầu học sinh viết đoạn văn quan sát tranh (ảnh) về một cảnh đẹp ở nước ta.

Khi tổ chức dạy học tôi yêu cầu HS chuẩn bị, sưu tầm trước tranh ảnh mang đến lớp. Trong khi học trực tuyến rất cần việc chuẩn bị trước của học sinh, học sinh cần sưu tầm tranh, tìm hiểu trước về cảnh đẹp mà mình muốn kể và tập giới thiệu cảnh đẹp với người thân theo gợi ý.

NÓI, VIẾT VỀ CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC

TLV3 Nói, viết về cảnh đẹp đất nước

1. Gợi ý nói về cảnh đẹp qua ảnh

a) Giới thiệu

- Tên cảnh đẹp
- Một vài điều về nơi đó

b) Tả cảnh trong bức ảnh

- Bao quát
- Chi tiết
- Cảnh vật nổi bật

c) Suy nghĩ

- Cảm thấy tự hào
- Yêu đất nước
- Muốn được đến đó một lần

2. Giới thiệu về cảnh đẹp đất nước

 Vịnh Hạ Long	 Bà Na Hill
 Động Phong Nha	 Đảo Phú Quốc
 Sa Pa	 Đà Lạt

Thông qua việc quan sát tranh (ảnh) và dựa vào gợi ý sẽ giúp học sinh nắm nội dung của tranh (ảnh), thấy vẻ đẹp của tranh (ảnh), từ đó các em lựa chọn từ ngữ thích hợp để nói và viết thành đoạn văn, giúp cho người nghe - đọc tuy không quan sát tranh (ảnh) nhưng vẫn thấy được vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh mà học sinh nói đến. Thêm vào đó, những yếu tố phi ngôn ngữ như: Điều bộ, nét mặt, giọng điệu của các em khi nói sẽ làm tăng tính hấp dẫn, tính thuyết phục đối với người nghe.

4.4 Biện pháp 4: Tăng cường củng cố, mở rộng kiến thức và sử dụng từ ngữ khi viết văn

- Trong quá trình giảng dạy, tôi đã liên hệ những nội dung kiến thức có liên quan đến chủ đề học tập trong các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu với phân môn Tập làm văn. Chẳng hạn, khi dạy bài Tập đọc “Ai có lỗi?” Học sinh học được là phải biết nhường nhịn bạn, nghĩ tốt về bạn và biết nhận lỗi khi lỡ cư xử không tốt với bạn. Từ đó các con hình thành thái độ, tình cảm rồi trên cơ sở đó vận dụng để trao đổi, kể chuyện, giao tiếp tốt hơn. Để cung cấp thêm vốn hiểu biết, vốn từ ngữ về sự vật, hiện tượng xoay quanh các chủ đề để học sinh có kiến thức, không bỡ ngỡ khi gặp những đề bài mới chưa được luyện tập trên lớp. Giúp học sinh có vốn hiểu biết về đề tài, vận dụng kỹ năng thực hành để bài viết đạt kết quả.

- Với các kiến thức được học các em có thể dễ dàng vận dụng để viết đoạn văn theo yêu cầu. Bởi lẽ với lứa tuổi học sinh lớp 3, việc sử dụng từ ngữ trong viết văn còn nhiều hạn chế. Hầu hết các em sử dụng từ ngữ chưa phù hợp, chưa chính xác. Vì vậy cần cung cấp, giúp các em lựa chọn, phân tích để sử dụng từ ngữ cho hợp lí, cách đổi chỗ các từ trong câu sao cho mượt mà tránh sử dụng lặp đi lặp lại các từ ngữ kiểu liệt kê, kể...

4.5 Biện pháp 5: Thực hiện nghiêm túc việc chấm và chữa bài

- Đây là việc làm hết sức cần thiết, giúp học sinh nhận ra lỗi sai để điều chỉnh, sửa chữa, hoàn chỉnh bài văn. Học sinh lớp 3 chưa được học và luyện tập nhiều về từ ngữ, ngữ pháp, chắc chắn trong bài văn viết của các em sẽ rất nhiều lỗi sai. Giáo viên phải thường xuyên chấm, chữa bài cho học sinh. Đặc biệt tăng cường nhận xét bằng lời, chấm bài trực tiếp với từng học sinh, cũng có thể để học sinh trao đổi nhận xét bài lẫn cho nhau. Đối với những bài làm có ý hay nhưng chưa hoàn chỉnh, giáo viên giúp học sinh sửa chữa, trau chuốt thêm cho bài văn được hay hơn.

- Khi chữa bài, giáo viên nên giới thiệu những bài văn hay ở năm học trước hoặc những bài văn hay của học sinh trong lớp cho các em tham khảo. Từ đó, giúp các em nhận thấy sự khác nhau về cách diễn đạt trong cùng một bài văn, mỗi bạn sẽ có cảm nhận và cách viết riêng của mình. Để các em hiểu rằng, những bài làm thể hiện sự suy nghĩ độc lập của cá nhân luôn luôn được khích lệ và tôn trọng.

4.6 Biện pháp 6: Phối hợp với cha mẹ học sinh

- Để học sinh học phân môn Tập làm văn của lớp đạt kết quả tốt, tôi đã làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để cùng xây dựng tốt nề nếp tự học và chuẩn bị bài ở nhà của học sinh. Cụ thể như sau:

- Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm, tôi trao đổi kết quả học tập cũng như kết quả khảo sát của các em về mọi mặt nhất là việc học phân môn Tập làm văn của từng em, sau đó tôi tuyên truyền cho phụ huynh biết về vai trò quan trọng của phân môn Tập làm văn nói riêng cũng như môn Tiếng Việt nói chung.

- Hướng dẫn phụ huynh trong việc chuẩn bị đồ dùng học tập của học sinh về bút, vở viết, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo cũng như việc đọc thêm sách, báo ở nhà và có thể được thì cho các con được trực tiếp tham gia hoặc trực tiếp xem để các con có thể kể, nói, viết những bài văn rất thật và hay.

- Hướng dẫn phụ huynh dựa vào các câu hỏi gợi ý giúp học sinh quan sát, tìm hiểu bài, chuẩn bị bài ở nhà. Phụ huynh thường xuyên quan tâm, cùng con khám phá, lựa chọn từ ngữ hay để viết đoạn văn, sửa chữa các sai sót về bài viết

cho con em mình, tạo điều kiện cho các em đi trải nghiệm thực tế để các em giao lưu, học hỏi, trau dồi vốn từ.

- Yêu cầu phụ huynh tạo góc học tập yên tĩnh, có đủ ánh sáng, bàn ghế đúng với tầm của các em khi ngồi học ở nhà. Phụ huynh biết khích lệ tinh thần học tập của các em.

5. Kết quả đạt được:

Khi thực hiện các biện pháp trên, tôi nhận thấy học sinh tự giác hơn trong học tập. Bước đầu các em có kỹ năng đọc, viết đúng các câu văn. Trong giờ Tập làm văn các em thích thú, háo hức, học tập sôi nổi hơn. Các em rất tự tin mỗi khi khám phá, viết các câu văn theo cách riêng của mình. Nhiều em phát triển kỹ năng diễn đạt trôi chảy, gãy gọn, rõ ràng và hấp dẫn hơn, chất lượng học tập được nâng cao rõ rệt. Các em đã viết được những đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, biết sử dụng biện pháp tu từ. Ban giám hiệu, tổ chuyên môn đã quan tâm, kiểm tra chuyên môn, dự giờ và đánh giá biện pháp tôi áp dụng và có hiệu quả cao.

So sánh với kết quả đầu năm học tôi thấy kết quả viết đoạn văn của học sinh tăng lên rõ rệt. Điều đó chứng tỏ sáng kiến kinh nghiệm **“Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3”** có hiệu quả. Các em đã viết được những đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, biết sử dụng biện pháp tu từ.

Qua bảng đánh giá chất lượng cuối học kì I môn Tiếng Việt của lớp tôi, tôi thấy chất lượng của lớp tôi được nâng lên rõ rệt. Từ kết quả trên tôi rất vui và có thể khẳng định rằng: **“Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3”** ở trên là một hướng đi đúng, mở ra một triển vọng tốt, bồi dưỡng và phát triển tư duy, kỹ năng diễn đạt cho học sinh, làm tiền đề cho các bài tập làm văn ngày càng đa dạng và phức tạp ở các lớp trên sau này.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Học sinh ở lứa tuổi Tiểu học là học sinh ở lứa tuổi ham tìm hiểu, thích khám phá. Đặc biệt là học sinh ở lứa tuổi học kỳ 1 lớp 3 lứa tuổi đã tích lũy cho mình được một số vốn sống nhất định. Tuy nhiên, những điều các em biết không thể thỏa mãn mong muốn hiểu biết của các em. Chính vì vậy, thông qua các môn học trong nhà trường, các em sẽ tích lũy cho mình thêm rất nhiều vốn sống, vốn kiến thức cho bản thân mình. Phân môn Tập làm văn là một trong những phân môn gần gũi giúp các em tích lũy thêm nhiều điều mới, cũng như thể hiện được những điều mà mình tích lũy được trong suốt quá trình học và sống của mình.

Chương trình sách giáo khoa lớp 3 (tập 1) phân môn Tập làm văn bám sát theo thực tế cuộc sống. Các bài tập gần gũi, hỗ trợ rất nhiều cho học sinh trong cuộc sống thường ngày. Chương trình biên soạn theo quan điểm mới, đề cao mục tiêu giao tiếp trong dạy học. Điều này khiến cho học sinh có thêm hứng thú trong việc học tập, cũng được rèn luyện trực tiếp các kỹ năng phục vụ cuộc sống.

Bên cạnh những thuận lợi, việc dạy học phân môn Tập làm văn lớp 3 vẫn còn rất nhiều khó khăn. Điển hình là các kỹ năng được rèn luyện trong chương trình đều phải được rèn luyện đến mức thành thạo, có thể phối kết hợp cùng nhau một cách nhuần nhuyễn. Chính vì vậy, người giáo viên cần tìm cho mình những phương pháp phù hợp nhất để đạt hiệu quả giáo dục cao nhất trong quỹ thời gian ít ỏi của một tiết học.

Phân môn Tập làm văn là phân môn gắn liền với những sinh hoạt của các em trong đời sống. Vì vậy, giáo viên cần là người khơi gợi, dẫn dắt các em để học sinh tạo ra được những sản phẩm gần gũi, chân thực nhất. Người giáo viên cũng cần chú trọng đến sản phẩm của học sinh trong tất cả hai mặt ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, đảm bảo được tính đặc trưng của từng loại sản phẩm này.

2. Khuyến nghị:

2.1 Đối với Phòng Giáo dục

- Phòng Giáo dục tăng cường tổ chức mở nhiều chuyên đề, hội thảo, hội giảng, báo cáo kinh nghiệm hay để giáo viên có cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn.

2.2 Đối với nhà trường, tổ chuyên môn

- Nhà trường cần thường xuyên mở các cuộc giao lưu Tiếng Việt nhiều nội dung, chủ đề và hình thức khác nhau để giúp giáo viên và học sinh dạy - học được tốt môn Tiếng Việt.

- Tổ chuyên môn cần tăng cường trao đổi, chia sẻ về đổi mới phương pháp dạy học với phân môn Tập làm văn vì đây là một phân môn khó trong phân môn Tiếng Việt.

2.3 Đối với giáo viên

- Tăng cường tham gia các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, lựa chọn phương pháp, hình thức, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung từng bài và phù hợp đối tượng học sinh.

- Trong quá trình giảng dạy, đặc biệt với phân môn Tập làm văn giáo viên phải kiên trì nhẫn nại, tìm ra nhiều những biện pháp hỗ trợ, động viên, khen ngợi, khích lệ học sinh kịp thời.

- Không chỉ riêng tôi mà tất cả giáo viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, luôn gần gũi, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh.

Trên đây là một số biện pháp tôi đã áp dụng vào giảng dạy. Biện pháp dễ triển khai, dễ áp dụng, có cơ sở khoa học. Thực tế đã chứng minh và mang lại kết quả học tập cho học sinh lớp tôi hào hứng, tích cực học tập. Tôi sẽ áp dụng biện pháp này trong các năm học tiếp theo. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, không tránh khỏi những hạn chế.

Tôi mong muốn các đồng chí giáo viên, đồng nghiệp đóng góp ý kiến để tôi hoàn thiện hơn bản sáng kiến và có thể mở rộng triển khai thực hiện trong những năm học sau.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Thanh Xuân Bắc, ngày 20 tháng 03 năm 2022

Người viết

Nguyễn Thị Loan